

Số: 289/BC-NTr

Cao Bằng, ngày 20 tháng 6 năm 2025

## BÁO CÁO CÔNG KHAI THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

(Theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

### I. THÔNG TIN CHUNG

- Tên cơ sở giáo dục: Trường Phổ thông Dân tộc nội trú tỉnh Cao Bằng
- Địa chỉ trụ sở chính, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, trang thông tin điện tử
  - Địa chỉ: Tổ 2, đường Võ Nguyên Giáp, phường Đề Thám, Thành phố Cao Bằng
  - Gmail: [C3noitru.caobang@moet.edu.vn](mailto:C3noitru.caobang@moet.edu.vn)
  - Trang web: <https://truongptdntcaobang.edu.vn>.

### 3. Loại hình của cơ sở giáo dục, cơ quan quản lý trực tiếp

- Loại hình cơ sở giáo dục: Trường công lập
- Cơ quan quản lý trực tiếp: Sở Giáo dục và Đào tạo Cao Bằng.

### 4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục

- Sứ mạng: Nhà trường tổ chức hoạt động giáo dục và chăm sóc, nuôi dưỡng, quản lý học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh thuộc gia đình định cư lâu dài tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nhằm mục tiêu tạo nguồn đào tạo nhân lực có chất lượng cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

- Tầm nhìn: Chất lượng giáo dục của nhà trường ngang tầm với các trường PTDTNT chất lượng cao ngoài tỉnh, là nơi giữ gìn và phát huy mạnh mẽ các giá trị truyền thống và bản sắc văn hóa dân tộc. Xây dựng trường học hạnh phúc, trường học khỏe mạnh, trường học thông minh đạt chuẩn quốc gia; có nền nếp, kỉ cương, tạo cơ hội phát triển năng lực, phẩm chất và tạo niềm tin vững chắc cho người học, gia đình và xã hội.

- Mục tiêu: Chất lượng giáo dục toàn diện nằm trong top trường THPT dẫn đầu của tỉnh; xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, đạt danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc, được tặng Cờ Thi đua của Chủ tịch UBND tỉnh.

### 5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục

\* Năm 1959, Khu Học xá được thành lập gồm 4 khối: Phổ thông lao động, Thanh niên dân tộc, Sư phạm cấp I và Thiếu nhi vùng cao tại khu Tân An, thị xã Cao Bằng (Sở Công an hiện nay).

Năm 1962, khối Thiếu nhi Vùng cao được tách thành trường riêng - Trường Thiếu nhi Vùng cao và sơ tán lên Mỏ Sắt (Khau Tằng), xã Dân Chủ, huyện Hòa

An, tỉnh Cao Bằng.

Cuối năm 1968, Trường chuyển địa điểm 2 lần, từ Mỏ Sắt, xã Dân Chủ (Hòa An) đến Thua Khau, xã Bình Long (Hòa An) và từ đây chuyển về thị xã Cao Bằng.

Cuối năm 1969, từ thị xã Cao Bằng về Khau Luông (Phya Gào), xã Đức Long (Hòa An). Năm 1970, Trường mới tuyển sinh và đào tạo học sinh cấp II (HS cấp I chuyển về các huyện).

Sau tháng 02 năm 1979, do chiến tranh biên giới, Trường sơ tán từ Khau Luông vào huyện Nguyên Bình (Trường PT dân tộc nội trú huyện Nguyên Bình hiện nay). Từ tháng 11 năm 1982, Trường được giao đào tạo HS cấp III với tên: Trường PTTH Vùng cao tỉnh Cao Bằng.

Năm 1984, Trường chuyển từ Nguyên Bình ra làng Khau Rọc, xã Đề Thám (Hòa An); năm 1987 chuyển đến Khuổi Kép (Đề Thám, Hòa An).

Từ năm 1990, Trường chuyển địa điểm đến Trường Hành chính tỉnh Cao Bằng tại km4, xã Đề Thám, thị xã Cao Bằng. Cùng năm này, Trường chuyển địa điểm đến khu sân bay Nà Cạn, thị xã Cao Bằng.

Năm 1991, Trường chuyển đến địa điểm Trường Tài chính tỉnh (khu Tân An, thị xã Cao Bằng).

Năm 1991 - 1992, Trường không tuyển sinh HS lớp 10, số HS lớp 11, 12 chuyển đi học tại trường PT Vùng cao Việt Bắc - Thái Nguyên.

Năm 1992, Trường chuyển đến Khu Trường Đảng tỉnh (km4, xã Đề Thám, thị xã Cao Bằng). Năm học 1992 - 1993, Nhà trường tiếp tục tuyển sinh đối tượng là HS THPT Dân tộc nội trú.

Năm 1998, Trường chuyển địa điểm đến Trường Trung học Sư phạm tỉnh (km4, xã Đề Thám, thị xã Cao Bằng - nay là Tổ 01, phường Đề Thám).

Từ năm 1982 đến 2006, Trường đảm nhiệm giảng dạy nhiều đối tượng khác nhau: HS dân tộc nội trú cấp THCS (từ năm 1995 - 2000); HS 01 khóa bán công (2001 - 2004); HS khối phổ thông bậc THPT (từ năm 2004 - 2006); HS khối nội trú bậc THPT; HS khối chuyên gồm: lớp Chuyên Toán từ khóa 3 đến khóa 11 (1995 - 2001); lớp Chuyên Văn từ khóa 1 đến khóa 5 (1997 - 2001); lớp Chuyên Lý khóa 1, 2 (2000 - 2001). Đến tháng 12/2001, các lớp chuyên tách riêng, do trường THPT Chuyên của tỉnh được thành lập. Tháng 8/2006, HS khối phổ thông được tách riêng, chuyển đến học tại trường THPT Bế Văn Đàn (mới được thành lập).

Từ năm 2006 - 2007 đến nay, Trường thực hiện giáo dục đào tạo duy nhất HS Dân tộc nội trú bậc THPT là con em các dân tộc trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Theo Quyết định số 49/2008/QĐ-BGDĐT, nay là Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động

của trường phổ thông dân tộc nội trú; Trường có tên gọi là: Trường Phổ thông Dân tộc nội trú - Trung học phổ thông tỉnh Cao Bằng (Trường PT Dân tộc Nội trú tỉnh Cao Bằng).

Đến ngày 06/11/2021, Trường được tiếp nhận và chuyển đến địa điểm xây dựng mới tại Tổ 02, phường Đề Thám, Thành phố Cao Bằng. Đến ngày 31/01/2024 các công trình xây dựng giai đoạn 2 được bàn giao với đầy đủ hạng mục đảm bảo dạy học và chăm sóc nuôi dưỡng HS nội trú.

\* Trải qua 65 năm xây dựng và phát triển, Trường PT DTNT tỉnh đã hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được giao; được Chủ tịch nước trao tặng Huân chương Lao động hạng Ba, hạng Nhì; 16 năm liên tục gần đây được nhận danh hiệu Cờ Thi đua của Thủ tướng Chính phủ (02 lần), của Chủ tịch UBND tỉnh (14 lần) và nhiều hình thức khen thưởng của Bộ, Ban, Ngành, đoàn thể.

## **6. Thông tin người đại diện pháp luật**

Người đại diện pháp luật: Lê Thị Lan Phương

Chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ nơi làm việc: Tổ 2, đường Võ Nguyên Giáp, phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng

Số điện thoại: 0982.205.968

Email: phuonggthao123@gmail.com

## **7. Tổ chức bộ máy**

### **a) Quyết định thành lập**

- Thành lập năm 1959 (thất lạc hồ sơ)
- Quyết định số 228/UB-QĐ ngày 22 tháng 10 năm 1982 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc giao nhiệm vụ giáo dục đào tạo học sinh THPT (cấp III) cho Trường Phổ thông trung học Vùng cao tỉnh Cao Bằng.

### **b) Quyết định công nhận Hội đồng trường, chủ tịch Hội đồng trường và danh sách thành viên Hội đồng trường: nhiệm kỳ 2024 - 2029**

- Quyết định số 2239/QĐ-SGDĐT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Cao Bằng về việc công nhận Hội đồng trường, Trường PT DTNT tỉnh, nhiệm kỳ 2024 - 2029.

- Quyết định số 76/QĐ-SGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Cao Bằng về việc công nhận Chủ tịch Hội đồng trường, Trường Phổ thông Dân tộc nội trú tỉnh Cao Bằng, nhiệm kỳ 2024 - 2029.

#### **Danh sách thành viên Hội đồng trường**

<b>TT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Chức vụ</b>	<b>Đơn vị</b>
1	Lê Thị Lan Phương	Bí thư Chi bộ, Hiệu trưởng	Trường PT DTNT tỉnh

2	Nguyễn Thế Phong	Phó hiệu trưởng	Trường PT DTNT tỉnh
3	Hà Thị Thu Oanh	Phó hiệu trưởng	Trường PT DTNT tỉnh
4	Vũ Huyền Chi	Tổ phó chuyên môn	Trường PT DTNT tỉnh
5	Nông Thị Bích Ngọc	Chủ tịch Công đoàn	Trường PT DTNT tỉnh
6	Lý Thu Hiền	Bí thư Đoàn trường	Trường PT DTNT tỉnh
7	Nông Hồng Lanh	Tổ trưởng tổ Văn Phòng	Trường PT DTNT tỉnh
8	Nguyễn Hồng Quyên	Tổ trưởng chuyên môn	Trường PT DTNT tỉnh
9	Lương Thị Thanh Thủy	Tổ trưởng chuyên môn	Trường PT DTNT tỉnh
10	Vi Thị Diệp	Tổ trưởng chuyên môn	Trường PT DTNT tỉnh
11	Đông Thanh Huệ	Phó Chủ tịch	Ủy ban nhân dân Phường Đề Thám
12	Nông Thị Huyền	Cha mẹ học sinh	Ban đại diện cha mẹ học sinh
13	Nguyễn Khánh Huyền	Học sinh	Lớp 11A3, Trường PT DTNT tỉnh

**c) Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng cơ sở giáo dục**

- Quyết định số 32/QĐ-SGDĐT, ngày 27/01/2022 của Giám đốc Sở GD&ĐT Cao Bằng về việc bổ nhiệm viên chức Lê Thị Lan Phương chức vụ Hiệu trưởng từ ngày 01/02/2022.

- Quyết định số 959/QĐ-SGDĐT, ngày 19/8/2024 của Giám đốc Sở GD&ĐT Cao Bằng về việc điều động và bổ nhiệm công chức, viên chức Nguyễn Thế Phong chức vụ Phó Hiệu trưởng từ ngày 19/8/2024 (chuyển công tác từ Sở GD&ĐT tới trường).

- Quyết định số 1821/QĐ-SGDĐT, ngày 08/10/2024 của Giám đốc Sở GD&ĐT Cao Bằng về việc điều động và bổ nhiệm viên chức Hà Thị Thu Oanh chức vụ Phó Hiệu trưởng từ ngày 10/10/2024 (chuyển công tác từ trường THPT Cao Bình tới trường).

**d) Quy chế tổ chức, hoạt động; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục;**

**\* Quy chế tổ chức hoạt động**

- Quyết định số 335/QĐ-NTr, ngày 01/10/2024 của Hiệu trưởng trường PT DTNT tỉnh Cao Bằng về việc điều chỉnh, bổ sung Quy chế hoạt động của đơn vị trường học từ năm học 2024 - 2025;

- Quyết định số 336/QĐ-NTr, ngày 01/10/2024 của Hiệu trưởng trường PT DTNT tỉnh Cao Bằng về việc Ban hành Quy định về Quy tắc ứng xử của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trường PT DTNT tỉnh Cao Bằng;

- Quyết định số 342/QĐ-NTr, ngày 03/10/2024 của Hiệu trưởng trường PT DTNT tỉnh Cao Bằng về Quy chế xếp loại và thi đua, khen thưởng đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trường PT DTNT tỉnh Cao Bằng;

- Quyết định số 251/QĐ-NTr, ngày 30/9/2022 của Hiệu trưởng trường PT DTNT tỉnh Cao Bằng về Quy định về chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, đạo đức công vụ của viên chức, người lao động trường PT DTNT tỉnh Cao Bằng.

\* Xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục năm học; báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện trước Hội đồng trường và các cấp có thẩm quyền;

Thành lập/kiện toàn các tổ chuyên môn, tổ văn phòng, tổ giáo dục đặc thù và các hội đồng tư vấn trong nhà trường; bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó; đề xuất các thành viên của Hội đồng trường trình cấp có thẩm quyền quyết định; Quản lý GV, NV; quản lý chuyên môn; phân công công tác, kiểm tra, đánh giá xếp loại Gv, NV; thực hiện công tác khen thưởng, kỉ luật đối với GV, NV; ký hợp đồng lao động với GV (nếu có), NV sau khi có phê duyệt của các cơ quan có thẩm quyền; tiếp nhận, điều động GV, NV theo quy định của Nhà nước;

Quản lý HS và các hoạt động của HS do nhà trường tổ chức; xét duyệt kết quả đánh giá, xếp loại HS, ký xác nhận học bạ, quyết định khen thưởng, kỷ luật HS (nếu có);

Quản lý tài chính, tài sản của nhà trường; thực hiện các chế độ chính sách của Nhà nước đối với GV, NV, HS; tổ chức thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường; thực hiện công tác xã hội hoá giáo dục của nhà trường; Chỉ đạo thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động của ngành; Công khai mục tiêu, nội dung các hoạt động giáo dục, nguồn lực và tài chính, kết quả đánh giá chất lượng giáo dục.

**\* Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn:**

Trường PT DTNT tỉnh thực hiện những nhiệm vụ và quyền hạn theo Thông tư số 32/2020/TT-BGD-ĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

(1) Xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển nhà trường gắn với điều kiện

kinh tế - xã hội của địa phương; xác định tầm nhìn, sứ mệnh, các giá trị cốt lõi về giáo dục, văn hóa, lịch sử và truyền thống của nhà trường.

(2) Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường theo chương trình giáo dục phổ thông do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Phối hợp với gia đình học sinh, tổ chức và cá nhân trong tổ chức các hoạt động giáo dục.

(3) Tuyển sinh và tiếp nhận học sinh, quản lý học sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

(4) Thực hiện kế hoạch phổ cập giáo dục trong phạm vi được phân công.

(5) Tổ chức cho giáo viên, nhân viên, học sinh tham gia các hoạt động xã hội.

(6) Quản lý giáo viên, nhân viên theo quy định của pháp luật.

(7) Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực cho hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật.

(8) Quản lý, sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất, trang thiết bị theo quy định của pháp luật.

(9) Thực hiện các hoạt động về bảo đảm chất lượng giáo dục, đánh giá và kiểm định.

chất lượng giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

(10) Thực hiện công khai về cam kết chất lượng giáo dục, các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục và thu, chi tài chính theo quy định của pháp luật.

(11) Thực hiện dân chủ, trách nhiệm giải trình của cơ sở giáo dục trong quản lý các hoạt động giáo dục; bảo đảm việc tham gia của học sinh, gia đình và xã hội trong quản lý các hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật.

(12) Thực hiện các nhiệm vụ và quyền khác theo quy định của pháp luật.

Ngoài các chức năng nhiệm vụ quyền hạn nêu trên, Nhà trường thực hiện những nhiệm vụ chuyên biệt của trường nội trú theo Thông tư số 04/2023/TT-BGD-ĐT ngày 10/02/2023 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông DTNT:

(1) Chăm sóc, nuôi dưỡng và quản lý học sinh dân tộc nội trú; đảm bảo các điều kiện để học sinh dân tộc nội trú được học tập, ăn, ở và sinh hoạt an toàn tại trường.

(2) Tổ chức các hoạt động giáo dục đặc thù phù hợp với học sinh dân tộc nội trú.

(3) Giáo dục học sinh về chủ trương, chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước; bản sắc văn hóa và truyền thống tốt đẹp của các dân tộc Việt Nam; ý thức tham gia phục vụ phát triển kinh tế - xã hội ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

(4) Giáo dục hướng nghiệp và dạy nghề truyền thống phù hợp với năng lực, phẩm chất của học sinh, điều kiện và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

(5) Theo dõi, thống kê số lượng học sinh, đánh giá hiệu quả giáo dục hằng năm và theo từng giai đoạn để xây dựng các giải pháp phù hợp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục của trường PTDTNT.

**\* Sơ đồ tổ chức bộ máy**

- + 01 Hội đồng trường với 13 thành viên.
- + 01 Hiệu trưởng và 02 phó Hiệu trưởng.
- + 01 Hội đồng thi đua khen thưởng.
- + Hội đồng kỷ luật (thành lập khi xử lý kỷ luật theo Điều lệ nhà trường).
- + Hội đồng tư vấn do hiệu trưởng thành lập theo yêu cầu cụ thể của từng công việc. Nhiệm vụ, thành phần và thời gian hoạt động của các hội đồng tư vấn do hiệu trưởng quy định.

+ Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có 40 đảng viên trực thuộc Đảng bộ Sở GD&ĐT Cao Bằng

+ Tổ chức Công đoàn có 56 công đoàn viên.

+ Tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh có hơn 400 đoàn viên với 15 chi đoàn trực thuộc.

+ Ban đại diện CMHS (Trường, lớp).

+ Tổ chuyên môn: 05 (Tổ KHXXH1, KHXXH2, KHTN1, KHTN2, Tổ Văn phòng).

+ Tổ giáo dục đặc thù: 03 (Tư vấn Tâm lý học đường & Giáo dục kỹ năng sống, Cấp dưỡng, Quản lý HS nội trú)

+ Lớp học: 14 (khối 10: 5 lớp, khối 11: 5 lớp, khối 12: 4 lớp) = 467 học sinh

**c) Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ tư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo nhà trường**

STT	Họ tên	Chức vụ	Số điện thoại	Thư điện tử
1	Lê Thị Lan Phương	Hiệu trưởng	0982.205.968	phuonggthao123@gmail.com
2	Nguyễn Thế Phong	Phó Hiệu trưởng	0945978268	phong36a@gmail.com
3	Hà Thị Thu Oanh	Phó Hiệu trưởng	0914595168	hathuoanhgv@gmail.com

\* Địa chỉ nơi làm việc: tổ 2, đường Võ Nguyên Giáp, phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

**8. Các văn bản khác của nhà trường**

**8.1. Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục**

Kế hoạch số 215/KH-NTr ngày 04/7/2024 của Trường PT DTNT tỉnh về kế hoạch phát triển giáo dục năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ đến năm



1	Giáo viên	30			12	18			
2	Thiết bị, thí nghiệm	1							
3	Giáo vụ								
4	Tư vấn học sinh	0							
<b>III.</b>	<b>Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung</b>								
1	Thư viện hạng III	1				1			
2	Kế toán	1				1			
3	Văn thư	1				1			
4	Thủ quỹ	0							
5	Y tế học đường	2						2	
<b>IV</b>	<b>Vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ</b>								
1	Nhân viên bảo vệ	2							2
2	Nhân viên phục vụ	13				1	2	4	6

- 100% giáo viên và nhân viên đạt chuẩn, trong đó có 15 cán bộ quản lý, giáo viên trên chuẩn.

- Các giáo viên, nhân viên 100% hoàn thành bồi dưỡng hằng năm.

### **III. THÔNG TIN VỀ CƠ SỞ VẬT CHẤT VÀ TÀI LIỆU DÙNG CHUNG**

#### **1. Về cơ sở vật chất**

<b>STT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Bình quân</b>
<b>I</b>	<b>Số phòng học</b>	15	
<b>II</b>	<b>Loại phòng học</b>		
1	Phòng học kiên cố	15	
2	Số phòng học bộ môn	9	
3	Số phòng học đa chức năng (có phương tiện nghe nhìn)	0	
4	Bình quân lớp/phòng học	1	

5	Bình quân học sinh/lớp	35	
<b>III</b>	<b>Tổng số diện tích đất (m<sup>2</sup>)</b>	45816200m <sup>2</sup>	
<b>IV</b>	<b>Tổng diện tích sân chơi, bãi tập (m<sup>2</sup>)</b>	7250m <sup>2</sup>	
<b>V</b>	<b>Tổng diện tích các phòng</b>	1113,94m <sup>2</sup>	
1	Diện tích phòng học (m <sup>2</sup> )	483.8m <sup>2</sup>	119.8m <sup>2</sup>
2	Diện tích phòng học bộ môn (m <sup>2</sup> )	452.1 m <sup>2</sup>	452.1 m <sup>2</sup>
3	Diện tích thư viện (m <sup>2</sup> )	371.7m <sup>2</sup>	371.7m <sup>2</sup>
4	Diện tích nhà tập đa năng (m2)	1067.7m2	m2
5	Nhà bếp (m2)	647.7 m2	
6	Nhà ăn (m2)		
7	Phòng ở cho HS nội trú (m2)	755.2 m2	
8	Nhà truyền thông (m2)	174.9m2	
9	Nhà công vụ giáo viên (m2)	467.2 m2	
10	Nhà tiếp dân và phòng bảo vệ (m2)	37 m2	
11	Nhà hiệu bộ (m2)	269.7 m2	
<b>VI</b>	<b>Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)</b>		
1	Khối lớp 10	1	
2	Khối lớp 11	1	
3	Khối lớp 12	1	
4	Ti vi	0	
5	Máy chiếu	46	
<b>VIII</b>	<b>Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)</b>	110	
<b>IX</b>	<b>Đồ dùng, thiết bị tại nhà nhà ăn, nhà bếp (số lượng)</b>	42	
<b>X</b>	<b>Phòng ở cho học sinh nội trú (KTX)</b>	66	

XI	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m <sup>2</sup> /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh	12	30	Nam 15 Nữ 15	120	
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh	0	0	0	0	0

	Nội dung	Có	Không
XII	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	X	
XIII	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	X	
XIV	Kết nối internet (ADSL)	X	
XV	Trang thông tin điện tử (website)	X	
XVI	Tường rào xây	X	

**1. Tài liệu học tập sử dụng dùng chung** (Danh mục sách giáo khoa lớp 10, 11, 12 sử dụng tại trường).

**Lớp 10:**

Stt	Tên sách	Tác giả	Bộ sách
I.	<i>Môn học bắt buộc (Chương trình chung)</i>		
1	Ngữ văn 10, tập 1	Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Phan Huy Dũng (Chủ biên), Trần Ngọc Hiếu,...	Kết nối tri thức với cuộc sống
2	Ngữ văn 10, tập 2	Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Phan Huy Dũng (Chủ biên), Trần Ngọc Hiếu	Kết nối tri thức với cuộc sống
3	Toán 10, tập 1	Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên), Cung Thế Anh, Trần Văn Tấn...	Kết nối tri thức với cuộc sống
4	Toán 10, tập 2	Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên), Cung Thế Anh, Trần Văn Tấn...	Kết nối tri thức với cuộc sống
5	Lịch sử 10	Đỗ Thanh Bình (Tổng Chủ biên), Nguyễn Văn Ninh (Chủ biên), Lê Hiến Chương...	Cánh diều

6	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10 (Bản 1)	Đinh Thị Kim Thoa, Vũ Quang Tuyên (đồng Tổng Chủ biên), Vũ Phương Liên,...	Chân trời sáng tạo
7	Tiếng Anh 10 - Global Success	Hoàng Văn Vân (Tổng chủ biên), Hoàng Thị Xuân Hoa (Chủ biên), Chu Quang Bình,...	Global Success
8	Giáo dục quốc phòng và An ninh 10	Nghiêm Viết Hải (Tổng Chủ biên), Đoàn Chí Kiên (Chủ biên), Ngô Gia Bắc,...	Kết nối tri thức với cuộc sống
9	Giáo dục thể chất 10: Bóng rổ	Lưu Quang Hiệp (Tổng chủ biên), Đinh Quang Ngọc (Chủ biên), Đinh Thị Mai Anh,...	Cánh điều
11	GDDP	Phan Văn Giáp, Lưu Hoa Sơn (Đồng chủ biên), Nguyễn Thị Hoàng Anh,...	
<b>II. Nhóm môn lựa chọn</b>			
1	Vật lí 10	Nguyễn Văn Khánh (Tổng Chủ biên), Lê Đức Ánh, Đào Tuấn Đạt,...	Cánh điều
2	Hóa học 10	Trần Thành Hué (Tổng Chủ biên), Nguyễn Ngọc Hà (Chủ biên), Dương Bá Vũ	Cánh điều
3	Sinh học 10	Phạm Văn Lập (Tổng Chủ biên), Bùi Thị Việt Hà, Đinh Đoàn Long,...	Kết nối tri thức với cuộc sống
4	Tin học 10	Hồ Sĩ Đàm (Tổng Chủ biên), Hồ Cẩm Hà (Chủ biên), Đỗ Đức Đông,...	Cánh điều
5	Địa lí 10	Lê Thông (Tổng Chủ biên), Nguyễn Minh Tuệ (Chủ biên), Nguyễn Đức Vũ,...	Cánh điều
6	Giáo dục kinh tế & Pháp luật 10	Trần Thị Mai Phương (Chủ biên), Nguyễn Hà An, Phạm Thị Kim Dung,...	Kết nối tri thức với cuộc sống
7	Công nghệ 10 – Thiết kế công nghệ	Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên), Đặng Thị Thu Hà, Nguyễn Hồng Sơn,...	Kết nối tri thức với cuộc sống
8	Âm nhạc 10	Phạm Phương Hoa (Tổng Chủ biên), Phạm Xuân Cung, Trần Thị Thu Hà,...	Kết nối tri thức với cuộc sống

**Lớp 11:**

Stt	Tên sách	Tác giả	Bộ sách
I.	<i>Môn học bắt buộc (Chương trình chung)</i>		
1	Ngữ văn 11, tập 1	Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Phan Huy Dũng (Chủ biên), Trần Ngọc Hiếu,...	Kết nối tri thức với cuộc sống
2	Ngữ văn 11, tập 2	Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Phan Huy Dũng (Chủ biên), Trần Ngọc Hiếu,...	Kết nối tri thức với cuộc sống

3	Toán 11, tập 1	Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên), Cung Thế Anh, Trần Văn Tấn...	Kết nối tri thức với cuộc sống
4	Toán 11, tập 2	Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên), Cung Thế Anh, Trần Văn Tấn...	Kết nối tri thức với cuộc sống
5	Lịch sử 11	Đỗ Thanh Bình (Tổng Chủ biên), Nguyễn Văn Ninh (Chủ biên), Lê Hiến Chương...	Cánh diều
6	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 11 (Bản 1)	Đinh Thị Kim Thoa, Vũ Quang Tuyên (đồng Tổng Chủ biên), Vũ Phương Liên,...	Chân trời sáng tạo
7	Tiếng Anh 11 - Global Success	Hoàng Văn Vân (Tổng chủ biên), Vũ Hải Hà (Chủ biên), Chu Quang Bình,...	Global Success
8	Giáo dục quốc phòng và An ninh 11	Nghiêm Viết Hải (Tổng Chủ biên), Đoàn Chí Kiên (Chủ biên), Hoàng Ngọc Bình,...	Kết nối tri thức với cuộc sống
9	Giáo dục thể chất 10: Bóng chuyền	Trịnh Hữu Lộc (Tổng chủ biên), Nguyễn Văn Hùng (Chủ biên), Phạm Thị Lệ Hằng	Kết nối tri thức với cuộc sống
II.	<i>Nhóm môn lựa chọn</i>		
1	Vật lí 11	Vũ Văn Hùng (Tổng Chủ biên), Nguyễn Văn Biên (Chủ biên), Phạm Kim Chung,...	Kết nối tri thức với cuộc sống
2	Hóa học 11	Trần Thành Huế (Tổng Chủ biên), Vũ Quốc Trung (Chủ biên), Nguyễn Tiến Công	Cánh diều
3	Sinh học 11	Phạm Văn Lập (Tổng Chủ biên), Lê Đình Tuấn (Chủ biên), Trần Thị Thanh Huyền,...	Kết nối tri thức với cuộc sống
4	Tin học 11	Hồ Sĩ Đàm (Tổng Chủ biên), Nguyễn Đình Hóa (Chủ biên), Hoàng Văn Đông,...	Cánh diều
5	Địa lí 11	Lê Thông (Tổng Chủ biên), Nguyễn Đức Vũ (Chủ biên), Nguyễn Việt Hùng,...	Cánh diều
6	Giáo dục kinh tế & Pháp luật 11	Nguyễn Minh Doan (Chủ biên), Trần Thị Mai Phương, Nguyễn Hà An,...	Kết nối tri thức với cuộc sống
7	Công nghệ 11 - Công nghệ cơ khí	Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên), Thái Thế Hùng (Chủ biên), Hồ Hữu Hải,...	Kết nối tri thức với cuộc sống
8	Âm nhạc 11	Phạm Phương Hoa (Tổng Chủ biên), Phạm Xuân Cung, Trần Thị Thu Hà,...	Kết nối tri thức với cuộc sống

**Lớp 12:**

Stt	Tên sách	Tác giả	Bộ sách
I.	<i>Môn học bắt buộc (Chương trình chung)</i>		
1	Ngữ văn 12, tập 1	Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Phan Huy Dũng (Chủ biên), Nguyễn Thị Diệu Linh,...	Kết nối tri thức với cuộc sống
2	Ngữ văn 12, tập 2	Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Phan Huy Dũng (Chủ biên), Trần Ngọc Hiếu	Kết nối tri thức với cuộc sống
3	Toán 12, tập 1	Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên), Cung Thế Anh, Trần Văn Tấn...	Kết nối tri thức với cuộc sống
4	Toán 12, tập 2	Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên), Cung Thế Anh, Trần Văn Tấn...	Kết nối tri thức với cuộc sống
5	Lịch sử 12	Đỗ Thanh Bình (Tổng Chủ biên), Nguyễn Văn Ninh (Chủ biên), Nguyễn Thị Thế Bình,...	Cánh điều
6	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 12 (Bản 1)	Đinh Thị Kim Thoa (Tổng chủ biên), Vũ Phương Liên, Cao Thị Châu Thủy,...	Chân trời sáng tạo
7	Tiếng Anh 12 - Global Success	Hoàng Văn Vân (Tổng chủ biên), Vũ Hải Hà (Chủ biên), Chu Quang Bình,...	Global Success
8	Giáo dục quốc phòng và An ninh 12	Nghiêm Viết Hải (Tổng Chủ biên), Đoàn Chí Kiên (Chủ biên), Hoàng Quốc Huy,...	Kết nối tri thức với cuộc sống
9	Giáo dục thể chất 10: Bóng đá	Nguyễn Duy Quyết (Tổng chủ biên), Hồ Đắc Sơn (Chủ biên), Nguyễn Thị Hà,...	Kết nối tri thức với cuộc sống
II.	<i>Nhóm môn lựa chọn</i>		
1	Vật lí 12	Vũ Văn Hùng (Tổng Chủ biên), Nguyễn Văn Biên (Chủ biên), Trần Ngọc Chất,...	Kết nối tri thức với cuộc sống
2	Hóa học 12	Trần Thành Huế (Tổng Chủ biên), Dương Bá Vũ (Chủ biên), Nguyễn Tiến Công	Cánh điều
3	Sinh học 12	Phạm Văn Lập (Tổng Chủ biên), Đào Thị Minh Châu, Trần Văn Kiên...	Kết nối tri thức với cuộc sống
4	Tin học 12	Hồ Sĩ Đàm (Tổng Chủ biên), Hồ Cẩm Hà (Chủ biên), Nguyễn Việt Anh,...	Cánh điều
5	Địa lí 12	Lê Thông (Tổng Chủ biên), Nguyễn Minh Tuệ (Chủ biên), Nguyễn Quyết Chiến,...	Cánh điều

6	Giáo dục kinh tế & Pháp luật 12	Nguyễn Minh Đoan, Trần Thị Mai Phương (đồng Chủ biên), Nguyễn Hà An,...	Kết nối tri thức với cuộc sống
7	Công nghệ 12 – Công nghệ điện, điện tử	Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên), Đinh Triều Dương (Chủ biên), Trần Duy Hưng,...	Kết nối tri thức với cuộc sống
8	Âm nhạc 12	Phạm Phương Hoa (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Tống Đức Cường, Trần Thị Thu Hà,...	Kết nối tri thức với cuộc sống

#### IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Nhà trường đã thực hiện tự đánh giá chất lượng giáo dục theo các văn bản hướng dẫn của Bộ, của Sở GD&ĐT. Hằng năm đều xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục, thực hiện có lộ trình hoàn thành các tiêu chuẩn, tiêu chí, chỉ số để đăng kí đánh giá ngoài và đạt Chuẩn quốc gia vào năm học 2025 - 2026.

#### V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC NĂM HỌC 2024 - 2025

##### 1. Đặc điểm tình hình

- Tổng số học sinh đầu năm học: 473; cuối năm 467 (tỷ lệ duy trì sĩ số đạt 98,7%; 06 học sinh chuyển về địa phương vì lí do sức khỏe); trong đó: nam: 121; nữ: 346, được biên chế thành 14 lớp, khối 10: 5 lớp, khối 11: 5 lớp, khối 12: 4 lớp. Chia theo dân tộc:

Tày	Nùng	Mông	Dao	Lô Lô	Bố Y	Sán Chay	Sán Dìu	Thái	Kinh
201	146	25	52	30	1	3	5	2	2

- Tổng số tuyển sinh vào lớp 10: 175 (đủ chỉ tiêu giao)
- Tổng số chỉ tiêu HS/năm học được giao: 473
- Tổng số HS toàn trường: 473 (thiếu 6 chỉ tiêu do thiếu hụt ở lớp 10, 11, 12 chuyển về địa phương)
- Số HS bình quân/lớp/khối: Khối 12 bình quân 32 HS/lớp, Khối 11 bình quân 35 HS/lớp, Khối 10 bình quân 35 HS/lớp.
- Số HS được học 2 buổi/ngày: 467

##### 2. Kết quả giáo dục toàn diện

Nội dung	Xếp loại	Kế hoạch (%)	Kết quả (%)	So với KH (%)
Học tập	Tốt: 334	50	71,5	Tăng 21,5
	Khá: 115	34	24,6	Giảm 9,4
	Đạt: 18	16	3,9	Giảm 12,1
	Yếu: 0	0	0	0
Rèn luyện	Tốt: 467	98	100	Tăng 2,0

	Khá: 0	0	0	Giảm 2,0
	Đạt: 0	0	0	0
Thi chọn HSG các cấp	Cấp huyện/TP	100 (50 giải)	122 (61 giải)	Tăng 22
	Cấp tỉnh	100 (35 giải)	175 (50 giải )	Tăng 75
Tham gia ĐT thi HSG QG	Dự thi cấp tỉnh	100 (15)	18 (120)	Tăng 20
	Dự thi cấp QG	100 (01)	200 (02)	Tăng 100
HSG Olympic lớp 10,11	Cấp trường	150 giải 100%	116,6 (174 giải)	Tăng 16,6
Nghiên cứu Khoa học kỹ thuật	Cấp trường	100 (15 ý tưởng)	126,7 (19 ý tưởng)	Tăng 26,7
	Cấp tỉnh	100 (03 dự án, 02 giải)	250 (6 dự án, 5 giải)	Tăng 150
Olympic tiếng Anh	Cấp huyện	100 (15 giải)	80 (12 giải)	Giảm 20
	Cấp tỉnh	100 (10 giải)	110 (11 giải)	Tăng 10
	Cấp QG	Có tham gia	03 HS tham gia	Đạt
Các cuộc thi khác	Cấp tỉnh	100 (từ 5 - 10 giải)	140 (14 giải)	Tăng 40
TN THPT	Đỗ TN	Đỗ TN THPT 100%	Đỗ TN THPT 100%	Đạt
	Đỗ ĐH, CĐ	Đỗ ĐH, CĐ từ 90%	Đỗ ĐH, CĐ từ 90%	Đạt

### 3. Danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cá nhân, tập thể

+ Danh hiệu thi đua: Tập thể đạt danh hiệu Lao động xuất sắc; được tặng Cờ thi đua của Chủ tịch UBND tỉnh; 24 cá nhân đề nghị danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở; 02 cá nhân đề nghị danh hiệu chiến sỹ thi đua cấp tỉnh.

+ Hình thức khen thưởng: Nhận Bằng khen của Tỉnh Ủy Cao Bằng đạt tiêu chuẩn “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” tiêu biểu năm 2024 và 5 năm liền (2020-2024); nhận Giấy khen có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII “Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; Giấy khen của giám đốc Sở GD &ĐT đã có thành tích tiêu biểu trong phong trào thi đua yêu nước ngành GD &ĐT giai đoạn 2020 - 2025.

- Nhà trường thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 05-CT/TW, Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách

Hồ Chí Minh. Mô hình hoạt động sáng tạo thực hiện Chỉ thị 05 của nhà trường "Mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên nhận đỡ đầu từ một học sinh có hoàn cảnh khó khăn trong trường" vinh dự được biểu dương trong chương trình "Hồ Chí Minh - hành trình khát vọng 2023" do Ban Tuyên giáo Trung ương và VTV1 phối hợp tổ chức vào 02/11/2023 tại Hà Nội. Mô hình được nhân rộng trong toàn ngành. Mô hình "Mùa xuân cho em từ 57" được giải Nhất cấp Đảng bộ Khối CQ&DN tỉnh, giải Ba cấp tỉnh Hội thi Dân vận khéo năm 2023.

## VI. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

Đánh giá về tài chính (Lấy theo báo cáo quyết toán năm 2024)

(đơn vị tính: triệu đồng)

Năm	Tổng số chi					
	Tổng cộng	NSNN cấp				Ngoài NS
		Cộng	Chi cho con người	Chi chuyên môn	Chi xây dựng và thiết bị	
	1 = 2+6	2 = 3+4+5	3	4	5	6
2024	23.119	22.869	18.722	3.319	828	250

Căn cứ Luật NSNN, chế độ kế toán đã ban hành; các đơn vị tiên hành đánh giá công tác quản lý tài chính, tài sản của đơn vị theo từng lĩnh vực trách nhiệm của Chủ tài khoản, kế toán, thủ quỹ.

+ Chủ tài khoản: Thực hiện tốt công tác điều hành, quản lý biên chế, kinh phí, chủ động và tạo điều kiện cho cán bộ giáo viên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, thực hành tiết kiệm chống lãng phí;

Thực hiện nghiêm túc công tác giám sát thường xuyên và định kỳ, công khai minh bạch hàng năm theo quy định;

Thực hiện nghiêm túc công tác quản lý tài chính theo quy định của nhà nước, theo đúng kế hoạch ngân sách cấp trên giao;

+ Kế toán: Căn cứ dự toán được giao, kinh phí được duyệt hàng năm, xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ và được thông qua toàn thể công chức của đơn vị theo quy định;

Chi trả chế độ cho cán bộ giáo viên, học sinh đầy đủ kịp thời đúng quy định;

Thực hiện chế độ chi theo đúng các văn bản hướng dẫn của các cấp các ngành. Theo đúng chế độ chi hiện hành, có đủ các chứng từ hóa đơn hợp pháp theo quy định.

+ Thủ quỹ: Thực hiện quản lý tốt ngân quỹ của đơn vị. Thu và chi dựa trên các chứng từ đã được phê duyệt của chủ tài khoản và kế toán.

## VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC CỦA TRƯỜNG, CỦA NGÀNH

### 1. Kết quả thực hiện các cuộc vận động, các phong trào thi đua, hoạt động chuyên môn, giảng dạy, học tập và phục vụ của trường

#### 1.1. Kết quả thực hiện các cuộc vận động, các phong trào thi đua

##### 1.1.1. Kết quả thực hiện Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII "Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh"

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Chi bộ đảng, nhà trường tiếp tục thực hiện có hiệu quả, sáng tạo Chỉ thị 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Tổ chức mô hình sáng tạo và hoạt động hiệu quả: *Mỗi cán bộ, đảng viên, giáo viên và người lao động nhận đỡ đầu từ 01 HS có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn trong nhà trường, mô hình Phiên chợ nghĩa tình* và nhiều hình thức phong phú thông qua các hoạt động giáo dục như: tuần sinh hoạt tập thể đầu năm học; sinh hoạt chi bộ theo chuyên đề; sinh hoạt dưới cờ; sinh hoạt lớp; giới thiệu sách, tủ sách Hồ Chí Minh; xem phim tư liệu về Bác; tích hợp trong các hoạt động ngoại khoá, môn học, hoạt động giáo dục, tự nguyện đóng góp 1.000 đồng trở lên trong phiên chợ nghĩa tình được mở vào sáng thứ 2 hằng tuần ...

Qua việc đẩy mạnh phong trào thi đua học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, CB, VC, NLD và HS trong trường có tư tưởng, lập trường chính trị vững vàng, kiên định với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, có đạo đức, lối sống trong sáng, giản dị, lành mạnh, văn hoá, không vi phạm các tệ nạn xã hội, 100% gia đình CB, VC, NLD đạt gia đình văn hoá. 100% HS đạt hạnh kiểm khá, tốt. Tổng số HS được giúp đỡ trên 60 lượt, số tiền hỗ trợ trong năm 2024 trên 20 triệu đồng.

Mô hình sáng tạo của nhà trường đã được giới thiệu, nhân rộng trong toàn Ngành GD&ĐT tại các cơ sở giáo dục trong năm học 2024 - 2025, tiếp tục được lựa chọn đề nghị Ban Tuyên giáo TW tặng Bằng khen cho tập thể Chi bộ nhà trường, được vinh dự báo cáo tham luận trong Đại hội Đảng bộ Sở GD&ĐT nhiệm kỳ 2025 - 2030, Hội nghị điển hình tiên tiến Phong trào thi đua giai đoạn 2020 - 2025 của Ngành GD&ĐT.

##### 1.1.2. Phong trào thi đua “*Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập*” gắn với phong trào thi đua “*Dạy tốt - Học tốt*”

Chi bộ Đảng nhà trường xây dựng Nghị quyết lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện phong trào thi đua “*Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập*”.

100% CBQL, VC, NLD và HS đã đăng ký nội dung đổi mới trong năm học

gắn với phong trào thi đua "Dạy tốt - Học tốt" và tổ chức thực hiện có hiệu quả trong năm học.

Nhà trường chú trọng đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá kết quả học tập của HS. Tăng cường dự giờ, trao đổi chuyên môn nghiệp vụ, sử dụng, khai thác thiết bị dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin, tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ, sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học, dạy học theo chủ đề,... 04 GV tham gia và Đạt GVDG cấp trường với chủ đề "*Đổi mới phương pháp và ứng dụng công nghệ số trong dạy học*, 14 GV đạt danh hiệu GVDG cấp tỷ (tỷ lệ 100%). Nội dung đổi mới của nhà trường tập trung đẩy mạnh đổi mới quản lý sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học (Mỗi môn học tổ chức thiết kế KH, dự giờ, rút kinh nghiệm trong nhóm CM một giờ/chủ đề giáo dục trong 01 tháng đối với chương trình GDPT 2018) có kết nối với các trường THPT có chất lượng trong tỉnh THPT Chuyên, Trà Lĩnh, Nguyên Bình) và ngoài tỉnh (THPT Hùng Vương, Phú Thọ) và đổi mới kiểm tra đánh giá thường xuyên học sinh ứng dụng CNTT và chuyển đổi số (tối thiểu 01 bài kiểm tra thường xuyên mỗi môn trong một học kỳ được thực hiện trên máy tính hoặc điện thoại thông minh đối với hình thức kiểm tra trắc nghiệm khách quan). Kết quả: trong năm học 2024 - 2025 đã có 95 lượt đổi mới sinh hoạt CM theo nghiên cứu bài học trong trường, 10 tiết dạy liên trường, 305 bài kiểm tra có ứng dụng CNTT, chuyển đổi số đối với bài kiểm tra TNKQ và kiểm tra định kỳ môn Tin học trên máy tính.

Các lớp đăng ký thi đua và đạt tuần học tốt, buổi học tốt, giờ học tốt; nhiều tập thể lớp, nhiều HS được tuyên dương, khen thưởng vì có nhiều điểm giỏi sau các đợt thi đua.

Trong năm học đã có 56 giải pháp đổi mới, sáng tạo về các lĩnh vực công tác của nhà trường; 26 đổi mới phương pháp học tập của HS; 01 cá nhân đề nghị Bộ GD&ĐT tặng Bằng khen có thành tích cao trong thực hiện phong trào.

### **1.1.3. Cuộc vận động "*Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo*"**

Giáo viên tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy: soạn giảng, ra đề, phiếu học tập, giáo án điện tử, khai thác tư liệu, hình ảnh, cập nhật các thông tin, trao đổi chuyên môn trên các ứng dụng của mạng internet. Trong năm học, nhà trường đã đẩy mạnh đổi mới cách thức quản lý hồ sơ, phê duyệt kế hoạch bài dạy, tổng hợp, thống kê, báo cáo...bằng công nghệ thông tin.

Trong năm học có 04 GV hoàn thành đào tạo trình độ trung cấp lý luận chính trị, 01 hoàn thành trình độ đào tạo thạc sĩ, 03 cá nhân đang tiếp tục theo học khóa học thạc sĩ chuyên môn và quản lý giáo dục; 01 giáo viên tham gia thi tuyển trình độ đào tạo thạc sĩ chuyên môn.

100% CB, GV, NV của nhà trường có phẩm chất đạo đức tốt; Tập thể luôn đoàn kết nhất trí cao, có tinh thần tự học nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

100% CBQL, VC, NLĐ tham gia tập huấn bồi dưỡng Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo kế hoạch; nhà trường đã tổ chức thành công "Ngày hội Stem" để khơi nguồn sáng tạo cho GV và HS.

#### **1.1.4. Cuộc vận động “Nói không với tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong giáo dục”**

Nhà trường làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục về bệnh thành tích và thực hiện dạy - học đảm bảo thực chất, chất lượng giáo dục của nhà trường được ổn định. Đội ngũ nhà giáo ngày càng phát huy tốt chuyên môn, nghiệp vụ, giữ vững phẩm chất đạo đức. Tổ chức kiểm tra học kì, kỳ thi học sinh giỏi cấp trường, cấp huyện/thành phố đảm bảo an toàn, nghiêm túc không có hiện tượng tiêu cực xảy ra (ra đề, coi thi, chấm bài tập trung).

Việc đánh giá, xếp loại hai mặt giáo dục HS đảm bảo chính xác, khách quan, công bằng, đúng theo quy định hiện hành, không có biểu hiện chạy theo thành tích. Không có hiện tượng HS ngồi nhầm lớp.

Đánh giá, xếp loại, biểu dương, khen thưởng công bằng, khách quan, đảm bảo theo quy định hiện hành.

#### **1.1.5. Triển khai thực hiện phong trào “Xây dựng trường học xanh, sạch, đẹp, an toàn”**

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các nội dung “xây dựng trường học xanh, sạch, đẹp, an toàn” theo các văn bản hướng dẫn của cấp trên gắn với các nội dung “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”. Trong năm học đã tổ chức nhiều hoạt động có ý nghĩa, mang tính giáo dục cao, thu hút được các thế hệ giáo viên, nhân viên và học sinh tham gia, như:

- Tổ chức trồng, chăm sóc cây xanh, sắp xếp cơ sở vật chất nhà trường, xây dựng cảnh quan nhà trường xanh, sạch, đẹp; thực hiện tự đánh giá trường học xanh, sạch, đẹp, an toàn đạt 99,0/100 điểm, đạt loại Tốt.

- Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao thường xuyên cho các câu lạc bộ năng khiếu, sở thích *Then tính, Nghệ thuật, Cùng em khám phá Công viên địa chất toàn cầu UNESCO non nước Cao Bằng, Tiếng Anh, Thể thao, Truyền thông* với các chủ đề, chủ điểm và lồng ghép trong hoạt động của hoạt động trải nghiệm - hướng nghiệp có tính giáo dục cao và nhiều ý nghĩa, phù hợp với điều kiện tình hình mới; thi tập san số "Tri ân thầy cô" với nhiều bài viết, nội dung, hình thức thể hiện sự sáng tạo của HS.

- Xây dựng Thông điệp văn hoá học đường với nhiều tiêu chí phù hợp với học sinh và đặc thù nhà trường.

#### **1.1.6. Kết quả tổ chức, thực hiện các đợt thi đua trong đơn vị**

- Trong năm học đã phát động và tổ chức thực hiện hiệu quả 04 đợt thi đua gắn liền với nhiệm vụ trọng tâm của năm học, với các nội dung sát thực,

hình thức đổi mới, sáng tạo. CB, GV, NV, HS tham gia tự giác, nhiệt tình, có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường.

Đợt 1: 80 ngày đêm thi đua chào mừng Kỷ niệm 80 năm thành lập QĐND Việt Nam (22/12/1944 - 22/12/2024), 35 năm Ngày hội Quốc phòng toàn dân và các ngày lễ, ngày truyền thống trong tháng 10, tháng 11 năm 2024.

Đợt 2: Kỷ niệm 95 năm Ngày thành lập Đảng cộng sản Việt Nam (03/02/1930 - 03/02/2025) và mừng Xuân Ất Tỵ 2025.

Đợt 3: Kỷ niệm 115 năm Ngày Quốc tế phụ nữ 8/3, 1985 năm Khởi nghĩa Hai Bà Trưng và ngày Quốc tế Hạnh phúc 20/3, 94 năm Ngày thành lập Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

Đợt 4: Thi đua lập thành tích chào mừng 50 năm Ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2025); kỷ niệm 135 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 - 19/5/2025) và các ngày lễ, ngày truyền thống trong tháng 4, tháng 5 năm 2025.

### 1.1.7. Kết quả danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

- Về cá nhân:

Năm học	Chiến sĩ thi đua cơ sở	Lao động tiên tiến	BK của Bộ GD&ĐT	BK của Chủ tịch UBND tỉnh	Ghi chú
2024 - 2025	Đề nghị 24	Đề nghị 55	Đề nghị 01	Đề nghị 02	
So sánh	Đạt chỉ tiêu theo kế hoạch đã đăng kí đầu năm học				

- Về tập thể nhà trường:

Năm học	Tập thể lao động tiên tiến	Tập thể lao động xuất sắc	Cờ Thi đua của UBND tỉnh	Ghi chú
2024 - 2025	Đề nghị	Đề nghị	Đề nghị	
So sánh	Đạt chỉ tiêu theo kế hoạch đã đăng kí đầu năm học			

### 1.2. Kết quả hoạt động chuyên môn

Nội dung thực hiện	Xếp loại	Tổng số	Kế hoạch %	Kết quả thực hiện %	So với KH %
GVĐG	Cấp tỉnh	30 giáo viên	100 (30 GV)	100 (30 GV)	Tăng 40
Sáng kiến	Cấp trường	56 CB, GV, NV	100	100 (36 sáng kiến)	Đạt
	Cấp Sở		100 (17 sáng kiến)	100 (17 sáng kiến)	Đạt
BDTX	Đạt yêu cầu	35 CB, GV	100	100	Đạt
Hồ sơ	Khá, Tốt	32 CB, GV	100	100	Đạt

giảng dạy					
SHCM	SHCM	04 Tổ CM	100 (72 lượt)	100 (72 lượt)	Đạt
	SH theo NCBH	12 nhóm CM	100 (72 lượt)	132 (95 lượt)	Tăng 32
	SHCM liên trường		100 (4 tiết dạy)	250 (10 tiết)	Tăng 150
Đổi mới, sáng tạo trong QL, GD, HT	CBQL, GV, NV	56 CB, GV, NV	100 (56 giải pháp)	107,1 (60 giải pháp)	Tăng 7,1

### 1.3. Kết quả đánh giá, phân loại viên chức, chuẩn nghề nghiệp giáo viên

Nội dung	Xếp loại	Kế hoạch	Kết quả thực hiện	So sánh với kế hoạch	Ghi chú
Viên chức quản lí: 03	HTXS NV	01	Đề nghị 02	Vượt chỉ tiêu	
	HTTNV	01	Đề nghị 01	Đạt chỉ tiêu	
	HTNV	0	0	0	
Viên chức, người lao động: 53	HTXS NV	10	09	Giảm 01 chỉ tiêu	Do quy định
	HTTNV	42	44	Tăng 02 chỉ tiêu	
	HTNV	01	01	Đạt chỉ tiêu	
	Không HTNV	0	0	0	
Chuẩn nghề nghiệp GV: 35	Loại Tốt	10	20	Tăng 10 chỉ tiêu	
	Loại Khá	25	15	Giảm 10 chỉ tiêu	
	Loại Đạt	0	0	0	
Đánh giá chung	Xếp loại viên chức: 100% Hoàn thành nhiệm vụ trở lên, trong đó 19,2% Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; Chuẩn NN giáo viên: 100% xếp loại Khá trở lên, trong đó xếp loại Tốt: 57,1%.				

## 2. Kết quả thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học trọng tâm của Ngành

### 2.1. Quy mô trường, lớp, học sinh

- Toàn tỉnh hiện có 514 cơ sở giáo dục (CSGD)<sup>1</sup>, giảm 05 CSGD so với đầu năm 2024<sup>2</sup>; trong đó có 172 trường Mầm non; 122 trường Tiểu học; 83 trường TH&THCS, 96 trường THCS; 30 trường THPT (có 06 trường THPT có cấp THCS); 09 trung tâm GDNN - GDTX huyện; 01 trung tâm GDTX tỉnh; 01 trường Cao đẳng Cao Bằng (hợp nhất Trường Cao đẳng Sư phạm Cao Bằng và

<sup>1</sup> 513 CSGD công lập và 01 CSGD mầm non ngoài công lập.

<sup>2</sup> Huyện Nguyên Bình, Hà Quảng, Hoà An: mỗi huyện giảm 01 trường MN; huyện Hạ Lang giảm 01 trường MN và 01 trường TH.

Trường Trung cấp nghề Cao Bằng). Toàn tỉnh còn 769 điểm trường ở bậc học mầm non và phổ thông (mầm non 455, tiểu học 209, TH&THCS 105).

- Hệ thống các trường chuyên biệt hiện có 70 trường, bao gồm: 01 trường PTDTNT tỉnh, 01 trường THPT Chuyên, 12 trường PTDTNT huyện, 56 trường PTDTBT.

- Năm 2024 đạt 07 trường chuẩn Quốc gia, đạt 116,67% chỉ tiêu giao. Đến thời điểm tháng 02/2025 toàn tỉnh có 187/503 trường mầm non, phổ thông được công nhận đạt chuẩn quốc gia đạt 37,18%.

- Trong giai đoạn 2021 - 2025, dự kiến đạt 40 trường đạt chuẩn Quốc gia (đạt 133,33% chỉ tiêu giai đoạn theo Nghị quyết Đảng bộ tỉnh giao).

- Sở GDĐT đã tham mưu UBND tỉnh và chủ trì phối hợp với UBND các huyện, thành phố và các sở, ngành liên quan rà soát, đăng ký xây dựng trường chuẩn quốc gia giai đoạn 2026 - 2030 phấn đấu có thêm trên 60 trường đạt chuẩn quốc gia.

## **2.2. Tổng số học sinh trong toàn tỉnh**

Tổng số trẻ em, học sinh, học viên, sinh viên (học sinh) toàn tỉnh là 136.436 học sinh, trong đó mầm non 31.400 học sinh; tiểu học 51.195 học sinh; THCS 37.189 học sinh; THPT 14.520 học sinh; GDTX 1.717 học sinh; CĐSP 415 học sinh. Học sinh (HS) là người dân tộc thiểu số chiếm trên 95%; số HS diện chính sách chiếm tỷ lệ trên 65%.

## **2.3. Đội ngũ nhà giáo và CBQL giáo dục**

Toàn ngành hiện có 11.311 cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên (CBQL, GV, NV), trong đó: mầm non 2.766 người; Tiểu học có 4.388 người; THCS có 2.768 người; THPT có 1.105 người; giáo dục thường xuyên có 170 người; Cao đẳng Cao Bằng 71 người; CBQL và GV, cơ bản đảm bảo cơ cấu, độ tuổi, trình độ chuyên môn đào tạo và vị trí việc làm.

Nhu cầu tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục năm 2025 là 430 viên chức (406 GV, 24 NV), Sở GDĐT đã tham mưu đề xuất với Tỉnh, kiến nghị Trung ương tiếp tục được tuyển dụng viên chức ngành giáo dục năm 2025 để bổ sung kịp thời nhu cầu giáo viên của tỉnh. Trung ương đã đồng ý chủ trương tiếp tục tuyển dụng viên chức làm việc trong các cơ sở y tế và giáo viên tại các trường phổ thông, mầm non (Công văn số 14697-CV/VPTW ngày 04/5/2025 của Văn phòng Ban Chấp hành Trung ương). Hiện nay, Sở GDĐT đang triển khai thực hiện công tác tuyển dụng viên chức ngành GDĐT năm 2025 theo lộ trình, kế hoạch.

## **2.4. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học**

### *2.4.1. Công tác đầu tư*

Năm 2025, ngành giáo dục của tỉnh được bố trí khoảng 508,6 tỷ đồng để thực hiện công tác đầu tư nâng cấp, sửa chữa, bảo dưỡng cơ sở vật chất trường

lớp học; trong đó: 425,2 tỷ đồng đầu tư cho các CSGD thuộc các huyện, thành phố quản lý; 80,4 tỷ đồng đầu tư cho các CSGD trực thuộc Sở. Tại các đơn vị trực thuộc Sở có: 42,4 tỷ đồng vốn đầu tư công thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, đầu tư nâng cấp Trường Trung cấp Nghề (nay là Trường Cao đẳng Cao Bằng) - Hiện nay, dự án đang tháo gỡ vướng mắc về giải phóng mặt bằng để tiếp tục triển khai thi công; 35,3 tỷ đồng vốn sự nghiệp GDĐT năm 2024 và 2025; 5,7 tỷ đồng kinh phí hỗ trợ (xã hội hóa) từ Công đoàn Giáo dục Việt Nam; bao gồm 21 công trình: (i) Công trình trường THPT Bản Ngà (nhà công vụ giáo viên) đạt khoảng 50% khối lượng; (ii) Công trình trường THPT Canh Tân (nhà thư viện) đã hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng, hiện đang thực hiện thanh toán; (iii) 19 công trình khác: Sở GDĐT đã phối hợp với Sở Xây dựng xác định tính cần thiết và báo cáo UBND tỉnh đề xuất tiếp tục thực hiện các công trình này để đảm bảo tiến độ, kịp thời phục vụ các nhiệm vụ của ngành và của các đơn vị. Hiện nay, hồ sơ báo cáo kinh tế kỹ thuật các công trình đang được Sở Xây dựng thẩm định để chuẩn bị triển khai các bước tiếp theo.

#### *2.4.2. Công tác mua sắm trang thiết bị dạy học*

Năm 2025, toàn tỉnh dự kiến sử dụng khoảng 146,717 tỷ đồng (bao gồm tất cả các nguồn vốn) để mua sắm thiết bị dạy học cho các cấp học, phục vụ công tác triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018, ít hơn 122 tỷ đồng so với năm 2024. Tính chung toàn tỉnh và các cấp học, hiện trạng về thiết bị dạy học đang đáp ứng khoảng 65% (tăng so với cùng kỳ năm 2024 là 3%) nhu cầu dạy và học của các cơ sở giáo dục. Hiện tại, các địa phương, đơn vị đang chuẩn bị công tác đấu thầu để có thể cung cấp thiết bị cho các cơ sở giáo dục. Dự kiến, sau khi hoàn thành công tác mua sắm năm 2025, nhu cầu về thiết bị dạy học phục vụ công tác triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đạt khoảng 79% (tăng so với năm 2024 là 5%).

### **2.5. Đánh giá chung**

Trong năm học 2024 - 2025, được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Bộ GDĐT, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, sự phối hợp của các sở, ban, ngành, đoàn thể, sự đổi mới trong công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo Sở GDĐT, lĩnh vực giáo dục trung học đã có những khởi sắc theo chiều hướng phát triển tích cực: (1) Công tác công tác PCGD THCS được duy trì và nâng cao chất lượng so với năm 2023; (2) Công tác lựa chọn SGK và biên soạn tài liệu GDĐT lớp 9, lớp 12 được triển khai thực hiện đúng hướng dẫn của Bộ GDĐT; (3) Chất lượng giáo dục đại trà được duy trì cơ bản ổn định; (4) Chất lượng giáo dục mũi nhọn được nâng cao; (5) Công tác nghiên cứu khoa kỹ thuật đối với học sinh trung học được các đơn vị quan tâm đẩy mạnh; giáo dục STEM được tăng

cường; 6) Công tác giáo dục đạo đức, lối sống, văn hóa học đường; giáo dục bảo tồn bản sắc văn hóa, giáo dục truyền thống quê hương cách mạng; tuyên truyền Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Non nước Cao Bằng được quan tâm, triển khai có hiệu quả.

Trên đây là báo cáo thường niên năm học 2024 - 2025 của Trường Phổ thông Dân tộc nội trú tỉnh Cao bằng. Báo cáo được niêm yết tại bảng công khai của nhà trường và Website của đơn vị tại địa chỉ: <https://truongptdntcaobang.edu.vn/>.

***Nơi nhận:***

- Sở GD&ĐT;
- Website trường;
- Công khai trực tiếp;
- Lưu VT.

**HIỆU TRƯỞNG**

**Lê Thị Lan Phương**

